Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX: V

FireAnt

Ngày 31/03/2025	21,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.7%	21.5%	12.7%

ROE — 2024: 8.8% | +/- YoY ▲ 4.7%

DT thuần — Q1/25: 2,596 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 2,138 ▼ 45.2% | YoY ▼ 54.0 ▼ 2.0%

DT thuần — 2024: 12,870 tỷ VNĐ | YoY ▲ 166 ▲ 1.3%

LN gộp — Q1/25: 318 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 215 ▼ 40.4% | YoY ▼ 436 ▼ 57.9%

LN gộp — 2024: 1,981 tỷ VNĐ | YoY ▲ 800 ▲ 67.8%

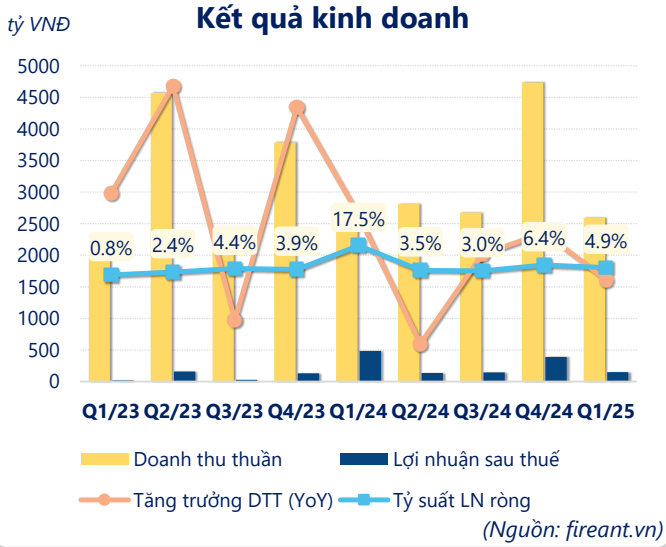
LN thuần — Q1/25: 177 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 295 ▼ 62.4% | YoY ▼ 387 ▼ 68.5%

LN thuần — 2024: 1,352 tỷ VNĐ | YoY ▲ 800 ▲ 145%

LN sau thuế — Q1/25: 151 tỷ VNĐ | QoQ ▼ 241 ▼ 61.4% | YoY ▼ 332 ▼ 68.7%

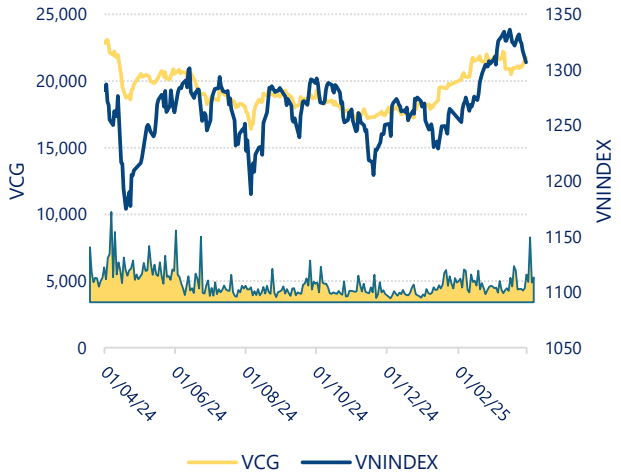
LN sau thuế — 2024: 1,108 tỷ VNĐ | YoY ▲ 712 ▲ 180%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

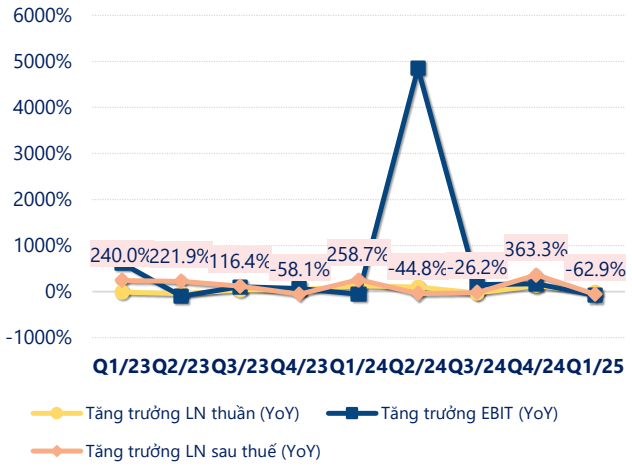
Lịch sử giá



Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX: V

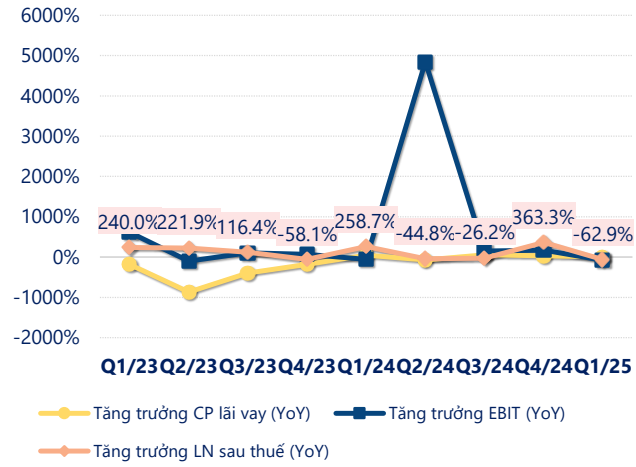
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



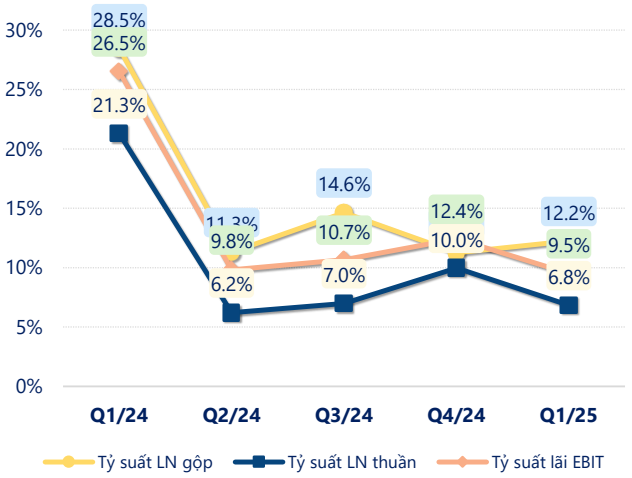
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



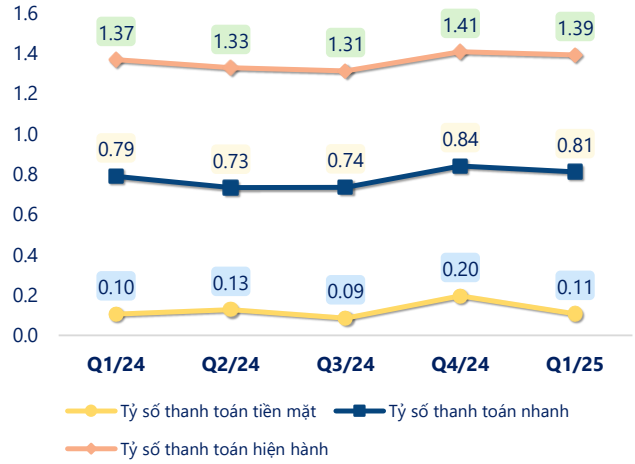
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



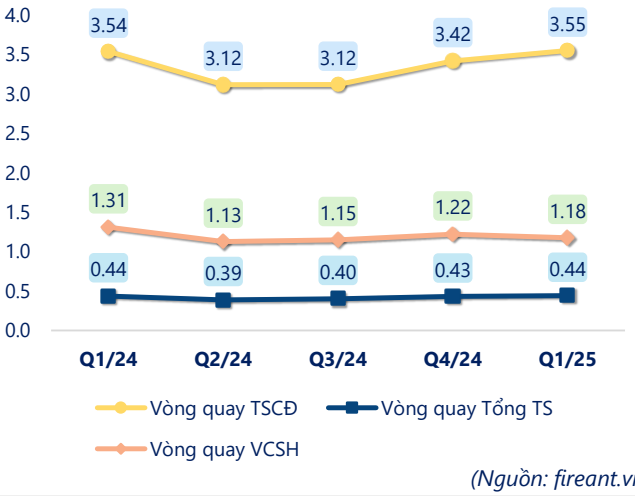
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



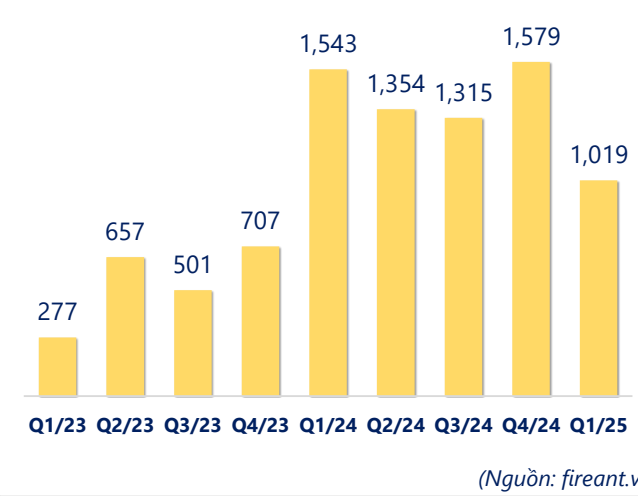
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

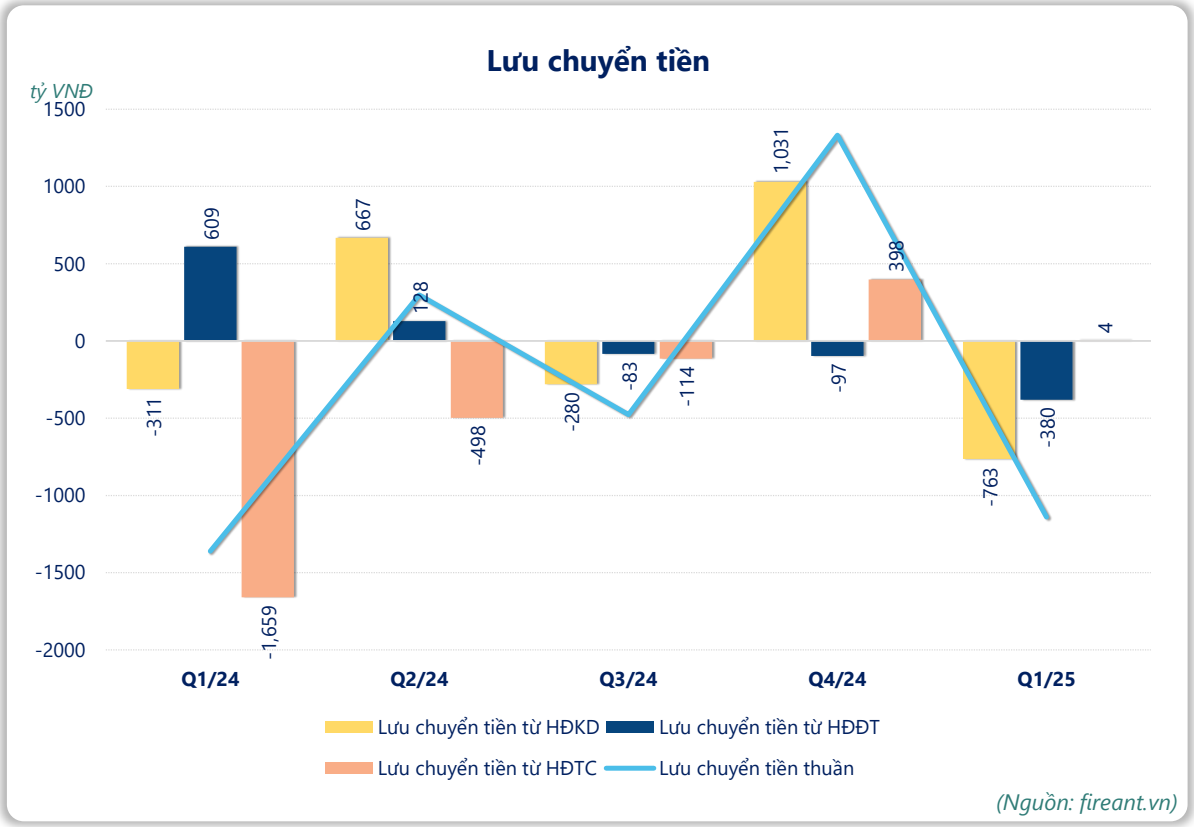


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX:

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,596**	**2,650**	**-2.0%**	**12,870**	**12,704**	**1.3%**
Giá vốn hàng bán	2,278	1,895	20.2%	10,889	11,523	-5.5%
Lợi nhuận gộp	318	754	-57.9%	1,981	1,181	67.8%
Doanh thu HĐTC	46.9	70.7	-33.7%	333	351	-5.2%
Chi phí TC	66.4	135	-50.8%	446	854	-47.8%
Chi phí lãi vay	65.2	134	-51.3%	434	833	-47.9%
LN trong công ty LKLD	**-21.2**	**-22.1**	**4.3%**	**-78.6**	**-113**	**30.2%**
Chi phí bán hàng	20.0	24.6	-18.7%	58.1	92.7	-37.4%
Chi phí QLDN	**79.5**	**79.4**	**0.2%**	**380**	**-79.0**	**581%**
LN thuần từ HĐKD	177	564	-68.5%	1,352	552	145%
Lợi nhuận khác	**4.26**	**4.01**	**6.3%**	**20.8**	**4.35**	**379%**
LN trước thuế	182	568	-68.0%	1,373	556	147%
Lợi nhuận sau thuế	**151**	**483**	**-68.7%**	**1,108**	**396**	**180%**
LNST của CĐ cty mẹ	**128**	**463**	**-72.4%**	**927**	**404**	**130%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)